

hiệu là 63% (diện tích dưới đường cong = 0,71) [8]. Nghiên cứu của chúng tôi: ngưỡng PWV để phát hiện tổn thương ĐMV là 14,45 m/s, độ nhạy 85%, độ đặc hiệu là 66,67% (diện tích dưới đường cong = 0,639).

V. KẾT LUẬN

PWV ở nhóm BTTCBMT cao hơn nhóm chứng có ý nghĩa. PWV có tương quan mức độ vừa với điểm SYNTAX. Điểm cắt của PWV để dự báo tổn thương ĐMV là 14,45 m/s.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wang H., Naghavi M., Allen C., et al. (2016) "Global, regional, and national life expectancy, all-cause mortality, and cause-specific mortality for 249 causes of death, 1980–2015: a systematic analysis for the Global Burden of Disease Study 2015", *The Lancet*, 388(10053), 1459-1544.
2. Vlachopoulos C., Aznaouridis K., Terentes-Printzios D., et al. Prediction of cardiovascular events and all-cause mortality with brachial-ankle elasticity index: a systematic review and meta-analysis. *Hypertension*. 2012;60(2):556–562.
3. Nam H.J., Jung I.H., Kim J., et al (2012) Association between brachial-ankle pulse wave

- velocity and occult coronary artery disease detected by multi-detector computed tomography. *International journal of cardiology*, 157(2): 227-232.
4. Chung CM., Tseng Y., Lin YS., et al. (2015), "Association of brachial-ankle pulse wave velocity with atherosclerosis and presence of coronary artery disease in older patients", *Clinical interventions in aging*, 10, 1369.
 5. Zhang F., Liu J., Huang W., et al. (2013), "Associations of SYNTAX score with serum homocysteine and brachial-ankle pulse wave velocity", *Journal of Chinese Practical Diagnosis and Therapy*, 2013, vol.2.
 6. Sun S., Zhengjun Q.I., Shao X., et al. (2015), "Assessment value of brachial-ankle pulse wave velocity on severity of coronary disease in patients with coronary heart disease", *Chinese Journal of cardiovascular Rehabilitation Medicine*, 24(5), 512-515.
 7. Kim HJ., Nam JS., Park JS., et al. Usefulness of brachial-ankle pulse wave velocity as a predictive marker of multiple coronary artery occlusive disease in Korean type 2 diabetes patients. *Diabetes Res Clin Pract*. 2009; 85(1):30–34.
 8. Nam HJ., Jung IH., Kim J., et al. Association between brachial-ankle pulse wave velocity and occult coronary artery disease detected by multidetector computed tomography. *Int J Cardiol*. 2012;157(2):227–232.

KHẢO SÁT KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, BIẾN CỐ BẤT LỢI SAU TIÊM VACCIN COVID 19

Đặng Thị Soa¹, Nguyễn Thị Hồng Thanh¹, Trần Thị Oanh¹

TÓM TẮT

Coronavirus 2019 (COVID-19) đã tạo ra đại dịch toàn cầu. Nó đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, hệ thống chăm sóc y tế, nền kinh tế toàn cầu. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đến tháng 2/2022 có hơn 332 triệu người nhiễm Covid – 19, trong đó có hơn 5,5 triệu ca tử vong trên toàn thế giới [1]. Hiện tại, đã có hơn 9 tỷ liều vaccin Covid 19 được tiêm cho người dân trên toàn cầu [1,2]. Tuy nhiên, dữ liệu về các phản ứng bất lợi của vaccin trên đối tượng người Việt Nam còn hạn chế. Chính vì vậy mà, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với **mục tiêu**: khảo sát kiến thức, thái độ, biến cố bất lợi sau tiêm vaccin Covid 19. Để từ đó có những biện pháp dự phòng, khắc phục, hạn chế các biến cố xảy ra cho người dân. **Đối tượng, phương pháp nghiên cứu**: Mô tả cắt ngang các câu trả lời của người dân đã tiêm vaccin Covid 19 được thu thập ngẫu nhiên, thuận tiện trên toàn quốc thông qua bộ câu hỏi online với

https://forms.gle/b38y_FZ25EJKqnjip6. **Kết quả**: Tuổi trung bình 28,8± 10,9; 4 loại vaccin được tiêm (Comirnaty, Moderna, AstraZeneca, Verocell). Đa phần đều tìm hiểu thông tin về vaccin covid 19 (91,9%), nguồn thông tin chủ yếu từ mạng xã hội, báo mạng (93,8%), 93,5% sẵn lòng tiêm vaccin (96,7%) và cho rằng tiêm vaccin là lợi ích vượt trội nguy cơ (90,3%), tuy nhiên họ muốn được lựa chọn vaccin (96,7%), lo ngại về các phản ứng bất lợi xảy ra (95,5%). 35,4% . Có 89,9% trường hợp gặp biến cố bất lợi sau tiêm, trong đó 32,1% từ 5 biến cố trở lên; Không trường hợp nào gặp biến cố nặng phải nhập viện, biến cố gặp chủ yếu là đau cơ (56,2%), sốt nhẹ (51,6%), mệt mỏi (66,2%), sưng đau chỗ tiêm (30, 8%), đau đầu (55,8%). Có 19/308 trường hợp gặp sốt cao trên 39 độ. Hiện tại chưa ghi nhận mối liên quan giữa mũi 1 và mũi 2; giữa các loại vaccin Covid 19, thói quen uống rượu với tần suất xảy ra biến cố P> 0,05, kết quả cho thấy vaccin Verocell có tần suất gặp biến cố thấp hơn so với AstraZeneca P < 0,05. **Kết luận**: người dân đều đồng ý tiêm vaccin Covid – 19 mang lại lợi ích vượt trội nguy cơ, sẵn sàng tiêm vaccin Covid – 19 nhưng đều tâm lý lo lắng các biến cố xảy ra. Các phản ứng bất lợi xảy ra như sốt nhẹ, đau đầu, mệt mỏi, đau cơ... Không ghi nhận biến cố nặng phải nhập viện. Hiện tại chưa ghi nhận mối liên quan giữa mũi 1 và mũi 2; giữa các loại vaccin Covid 19, thói quen uống rượu với tần suất xảy ra biến cố, kết quả ghi nhận

*Trường Đại Học Y Khoa Vinh

Chịu trách nhiệm chính: Đặng Thị Soa

Email: Dangsoa@vnu.edu.vn

Ngày nhận bài: 24.11.2021

Ngày phản biện khoa học: 12.01.2022

Ngày duyệt bài: 24.01.2022

được vacin Verocell có tần suất gặp biến cố thấp hơn so với AstraZeneca

Keyword: vaccin Covid- 19, biến cố bất lợi, thái độ, kiến thức

SUMMARY

SURVEY OF KNOWLEDGE, ATTITUDE, ADVERSE EVENTS AFTER IMPORTING COVID 19 VACCIN

Coronavirus 2019 (COVID-19) has created a global pandemic. It has greatly affected lives, health care systems, and the global economy. According to statistics of the World Health Organization (WHO), by February 2022, more than 332 million people were infected with Covid - 19. , including more than 5.5 million deaths worldwide [1]. Currently, more than 9 billion doses of Covid-19 vaccine have been administered to people globally [1, 2]. However, there are limited data on vaccine adverse reactions in Vietnamese. That is why, we carry out the research with the goal: to survey knowledge, attitudes, and adverse events after vaccination against Covid 19. From there, there are measures to prevent, overcome, and limit these complications. happened to the people.

Subjects, research methods: A cross-sectional description of the responses of people who received the Covid-19 vaccine were randomly and conveniently collected nationwide through an online questionnaire with <https://forms.gle/b38yFZ25EJKqnjpp6>. **Results:** Mean age 28.8± 10.9; Four vaccines were administered (Comirnaty, Moderna, AstraZeneca, Verocell). Most of them find out information about covid 19 vaccine (91.9%), the main source of information is from social networks, online newspapers (93.8%), 93,5 % are willing to vaccinate (96.7%), and given that the benefit outweighs the risk (90.3%), however, they want to be selective about the vaccine (96.7%), are concerned about adverse reactions occurring (95.5%). 35.4%. There were 89.9% cases of adverse events after injection, of which 32.1% had 5 or more events; There were no serious events requiring hospitalization, the main events were muscle pain (56.2%), mild fever (51.6%), fatigue (66.2%), swelling and pain at injection site (30.8%), headache (55.8%). There were 19/308 cases of high fever over 39 degrees. Currently, the relationship between nose 1 and nose 2 has not been recorded; Among the Covid 19 vaccines, drinking habits with the frequency of events $P > 0.05$, the results showed that the Verocell vaccine had a lower frequency of events than AstraZeneca $P < 0.05$. **Conclusion:** People all agree that the Covid-19 vaccine brings benefits that outweigh the risks. Adverse reactions occurred such as mild fever, headache, fatigue, muscle pain... No serious events requiring hospitalization were recorded. Currently, the relationship between nose 1 and nose 2 has not been recorded; Between Covid 19 vaccines, drinking habits and frequency of events, the results showed that the Verocell vaccine had a lower frequency of events than AstraZeneca.

Keyword: Covid-19 vaccine, adverse events, attitude, knowledge

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Coronavirus 2019 (COVID-19) đã tạo ra đại dịch toàn cầu. Nó đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, hệ thống chăm sóc y tế, nền kinh tế toàn cầu. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đến tháng 2/2022 có hơn 332 triệu người nhiễm Covid – 19, trong đó có hơn 5,5 triệu ca tử vong trên toàn thế giới [1]. Nhiều loại vắc xin COVID-19 hiệu quả và an toàn đã được phát triển nhờ nỗ lực của cộng đồng khoa học và sự hợp tác giữa chính phủ và các công ty dược phẩm như Pfizer/BioNTech, Moderna, Janssen, Oxford/AstraZeneca, Sinopharm, SinoVac. Hiện tại, đã có hơn 9 tỷ liều vaccin Covid 19 được tiêm cho người dân trên toàn cầu [1,2]. Tuy nhiên, dữ liệu về các phản ứng bất lợi của vaccin trên đối tượng người Việt Nam còn hạn chế. Chính vì vậy mà, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu khảo sát kiến thức, thái độ, biến cố bất lợi sau tiêm vaccin Covid 19. Để từ đó có những biện pháp dự phòng, khắc phục, hạn chế các biến cố xảy ra cho người dân.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Người dân từ 18 tuổi trở lên đã tiêm vaccin Covid 19 tại Việt Nam từ 28/8- 30/10/2021 đồng ý tham gia nghiên cứu, loại trừ những trường hợp không trả lời đầy đủ các câu hỏi yêu cầu trong phiếu khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang 308 câu trả lời của người đã tiêm vaccin Covid 19 được thu thập ngẫu nhiên, thuận tiện trên toàn quốc thông qua bộ câu hỏi online với link <https://forms.gle/b38yFZ25EJKqnjpp6> Tiêu chuẩn đánh giá không có biến cố xảy ra là không có bất kỳ một phản ứng bất lợi nào xảy ra, có biến cố xảy ra là chỉ cần ít nhất có một biến cố xảy ra.

Phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20.0

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Giá trị	
	Số lượng (N=308)	Tỷ lệ %
Tuổi	28,8± 10,9	
Giới tính	Nam	74 24.0
	Nữ	234 76.0
Nghề nghiệp	Sinh viên	154 50.0
	Cán bộ y tế	29 9.4
	Kinh doanh	30 9.7
	Công viên chức	73 23.7
	Khác	22 7.1

Nơi sống	Hà Nội	19	6.2
	Nghệ An	188	61.0
	Hà Tĩnh	23	7.5
	Quảng Nam	13	4.2
	Cà Mau	4	1.3
	Khác	61	19.8
Bệnh lý mắc kèm	Không mắc bệnh	267	86.7
	Bệnh lý tim mạch	12	3.9
	Tiểu đường	1	0.3
	Tiền sử dị ứng	8	2.6
	Có bệnh về máu	5	1.6
	Khác	15	4.9
Vaccin được tiêm	AstraZeneca	238	77.3
	Mordena	35	11.4
	Comirnaty	14	4.5
	Verocell	17	5.5

Số mũi tiêm ở PNMT	Không nhớ	4	1.3
	1 mũi	203	65.9
	2 mũi	105	34.1

Nhận xét: Tuổi trung bình $28,8 \pm 10,9$, tỷ lệ nữ/nam = 3. Trong 308 người tiêm vaccin Covid 19 chủ yếu sinh viên (50%), công viên chức (23,7%), chủ yếu đến từ Nghệ An (61%), ngoài ra ở một số tỉnh như Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Nam... Hầu như mẫu nghiên cứu không có bệnh lý đi kèm (86,7%), liên quan bệnh lý tim mạch có 12/310 trường hợp (3,9%), tiền sử dị ứng (2,6%). Có 4 loại vaccin được tiêm (Comirnaty, Moderna, AstraZeneca, Verocell) trong đó AstraZeneca được tiêm nhiều nhất (238/310) trường hợp (77,3%). Chủ yếu mới tiêm mũi 1 (65,9%).

3.2. Kiến thức, thái độ của người dân về tiêm vaccin Covid 19

Bảng 2. Kiến thức, thái độ người dân về tiêm vaccin Covid 19

Đặc điểm	Giá trị		
	Số lượng	Tỷ lệ % (N= 308)	
Có tìm hiểu về vaccin Covid- 19	283	91.9	
Nguồn tìm hiểu về vaccin	Mạng xã hội, báo mạng	289	93.8
	Người thân, bạn bè	12	3.9
	Tập huấn	6	1.9
	Khác	1	.3
Sẵn lòng tiêm vaccin	288	93,5	
Muốn lựa chọn loại vaccin	219	96.7	
Lo ngại về nguy cơ xuất hiện phản ứng nghiêm trọng sau khi tiêm	Không	14	4,5
	Hơi lo lắng	190	61,8
	Rất lo lắng	104	33,7
Thấy lợi ích vượt trội nguy cơ	Rất đồng ý	73	23,7
	Đồng ý	205	66,6
	Trung lập	30	9,7
Biện pháp hạn chế phản ứng bất lợi	Không dùng	109	35,4
	Uống paracetamol	144	46,8
	Vitamin C	139	45,1

Nhận xét: Đa phần đều tìm hiểu thông tin về vaccin covid 19 (91,9%), nguồn thông tin họ tìm chủ yếu từ mạng xã hội, báo mạng (93,8%), 93,5% sẵn lòng tiêm vaccin và cho rằng tiêm vaccin là lợi ích vượt trội nguy cơ (90,3%), tuy nhiên đa phần họ muốn được lựa chọn vaccin (96,7%), lo ngại về các phản ứng bất lợi xảy ra (95,5%). 35,4% không dùng các biện pháp hạn chế phản ứng bất lợi sau tiêm, (46,8%) dùng paracetamol, (45,1%) vitamin C.

3.3. Biến cố bất lợi sau tiêm vaccin Covid-19

Bảng 3. Biến cố bất lợi sau tiêm

Đặc điểm	Giá trị		
	Số lượng	Tỷ lệ %	
Có xảy	Tổng	277	89,9
	1 biến cố bất lợi	50	16.2

ra biến cố	2 biến cố bất lợi	35	11.4
	3 biến cố bất lợi	50	16.2
	4 biến cố bất lợi	43	14.0
	≥5 biến cố bất lợi	99	32.1
Không xảy ra biến cố		31	10.1

Nhận xét: Có 89,9% trường hợp gặp biến cố bất lợi sau tiêm, trong đó 32,1% từ 5 biến cố trở lên; gặp 1 biến cố, gặp 2,3,4 biến cố bất lợi lần lượt là 16.2%, 11.4%, 16.2%; 14.0%.

Bảng 4. Đặc điểm các biến cố xảy ra

Phản ứng bất lợi	Số lượng	Tỷ lệ %	
Sốt	≥ 39	19	6.2
	37 -39	159	51.6
	Không sốt	130	42,2
Phản ứng chỗ tiêm ngứa, sưng, đỏ	95	30.8	

Đau đầu	172	55.8
Ôn lạnh	111	36.0
Đau cơ	173	56.2
Đau khớp, tăng cảm giác đau	43	14.0
Mệt mỏi	204	66.2
Ngứa	18	5.8
Cảm giác bồn chồn	23	7.5
Mất vị giác	15	4.9
Khác (đau bụng, buồn ngủ)	5	1.6
Nặng nhập viện	0	0

Nhận xét. Không trường hợp nào gặp biến cố nặng phải nhập viện, biến cố gặp chủ yếu là đau cơ (56,2%), sốt nhẹ (51,6%), mệt mỏi (66,2%), sưng đau chỗ tiêm (30,8%), đau đầu (55,8%). Có 19/308 trường hợp gặp sốt cao trên 39 độ.

Bảng 5. Thời gian xuất hiện và hết tất cả các biến cố

Thời gian		Số lượng	Tỷ lệ %
Thời gian xuất hiện biến cố	Trong vòng 30 phút	22	7.1
	Nửa ngày	179	58.1
	Sau 1 ngày	65	21.1
	Sau 2 ngày	1	0.3
Thời gian hết tất cả biến cố	Sau 30 phút	16	5.2
	Sau 1 ngày	60	19.5
	Sau 2 ngày	125	40.6
	Sau 3 ngày	52	16.9
Sau hơn 1 tuần		24	7.8

Nhận xét: Các biến cố xuất hiện chủ yếu sau nửa ngày chiếm 58,1%, sau 1 ngày có 21,1%. Chỉ có 1 trường hợp xuất hiện sau 2 ngày; 7,1% xuất hiện trong vòng 30 phút sau tiêm. Các biến cố hết sau 2 ngày chiếm phần lớn (40,6%), sau 1 ngày (19,5%), sau 3 ngày (16,9%). Sau hơn 1 tuần có 7,8%.

Bảng 6. Một số yếu tố liên quan đến tần suất xảy ra biến cố

Đặc điểm		Không có biến cố xảy ra	Có biến cố xảy ra	Tổng	P
Mũi tiêm	Mũi 1	14 (6.9%)	188 (93.1%)	100	P > 0,05
	Mũi 2	14 (13.7%)	88 (86.3%)	100	
Loại vaccin	AstraZeneca (1)	16 (6,7%)	222 (93,7%)	100	P _{2,3-1} > 0,05 P ₄₋₁ < 0,05
	Mordena (2)	2 (5.7%)	33 (94.3%)	100	
	Comirnaty (3)	2 (14.3%)	12 (85.7%)	100	
	Verocell (4)	8 (47.1%)	9 (52.9%)	100	
Thói quen uống rượu	Không	24 (8.8%)	249 (91.2%)	100	P > 0,05
	Có	4 (13.3%)	26 (86.7%)	100	

Nhận xét: Hiện tại chưa ghi nhận sự khác nhau về tần suất gặp biến cố bất lợi giữa mũi 1 và mũi 2, giữa vacin Moderna hoặc Comirnaty với AstraZeneca, thói quen uống rượu bia với không với P > 0,05. Trong khi đó biến cố sau khi tiêm Verocell ít gặp hơn so với AstraZeneca, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê P < 0,05.

IV. BÀN LUẬN

Trong thời gian lấy mẫu 2 tháng, nhóm nghiên cứu thu thập được câu trả lời của 308 người dân đã tiêm vaccin Covid – 19, đối tượng trong mẫu nghiên cứu chủ yếu là sinh viên, công chức, viên chức, đến từ nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như: Hà Nội, Nghệ An, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cà Mau.... Kết quả từ câu trả lời cho thấy đa phần người dân có tìm hiểu thông tin về vaccin Covid – 19, điều đó chứng tỏ rằng đây không chỉ vấn đề quan tâm riêng của cán bộ y tế mà là mối quan tâm chung của toàn dân. Nguồn thông tin chủ yếu từ mạng xã hội, báo mạng. Điều này cũng dễ hiểu vì thời đại internet phổ cập rất dễ tìm kiếm mọi thông tin chỉ sau một click chuột, rất thuận lợi cho tất cả

người dân. Tuy nhiên, đây chủ yếu thông tin lại chưa được kiểm duyệt, có thể là thông tin chủ quan của một cá nhân nào đó, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người dân. Khuyến khích người dân nên tìm kiếm thông tin từ những nguồn chính thống như bản tin Thời sự của Đài truyền hình Việt Nam, các trang báo điện tử uy tín như Dantri.com, Vnexpress... để tránh hoang mang. Trên thực tế nhiều người đã lập ra những nhóm "Antifan" vaccin Covid 19 gây hoang mang cho người dân [3]. Bởi vậy mà mặc dù đa phần người dân cho rằng tiêm vaccin mang lại lợi ích vượt trội nguy cơ, sẵn sàng tiêm vaccin Covid – 19 (93,5%), cao hơn một nghiên cứu tại Malaysia (64.5%) [4], nhưng vẫn đang còn tâm lý lo lắng về các tác dụng có hại của vaccin gây ra.

Về kết quả biến cố nhóm thu thập được thì cho thấy tần suất gặp ít nhất một biến cố là 89,9% (liều 1 là 93.1%; liều 2 là 86.3%). Tần suất này cao hơn so với kết quả nghiên cứu tổng quan hệ thống thu thập dữ liệu từ các thử nghiệm lâm sàng về vaccin Covid – 19 của tác giả Julia W. Haas (2022), đăng trên tạp chí JAMA cho thấy tần suất gặp biến cố ở liều 1 là 76.0%

và liều 2 là 51.8%. Đau đầu, mệt mỏi là những biến cố thường gặp nhất được ghi nhận trong nghiên cứu này tương tự như kết quả nghiên cứu của chúng tôi [5]. Các biến cố gặp sau tiêm vaccin trong nghiên cứu của chúng tôi cũng tương tự như các nghiên cứu khác trên thế giới như là mệt mỏi, đau cơ, nhức đầu, ớn lạnh, đỏ / sưng tại chỗ tiêm, đau khớp và sốt [5,6]. Không có trường hợp nào gặp phản ứng bất lợi nặng. Cần thu thập thêm nhiều dữ liệu để khẳng định thêm tính an toàn của vaccin về lâu dài và các yếu tố nguy cơ để từ đó có những biện pháp phòng tránh kịp thời.

V. KẾT LUẬN

Người dân trong mẫu nghiên cứu đều đồng ý tiêm vaccin Covid – 19 mang lại lợi ích vượt trội nguy cơ, sẵn sàng tiêm vaccin Covid – 19 nhưng đều tâm lý lo lắng các biến cố xảy ra. Các phản ứng bất lợi xảy ra ghi nhận được trong nghiên cứu là sốt nhẹ, đau đầu, mệt mỏi, đau cơ... Không ghi nhận biến cố nặng phải nhập viện. Hiện tại chưa ghi nhận mối liên quan giữa mũi 1 và mũi 2; giữa các loại vaccin Covid 19, thói

quen uống rượu với tần suất xảy ra biến cố, kết quả ghi nhận được vaccin Verocell có tần suất gặp biến cố thấp hơn so với AstraZeneca.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://covid19.who.int/> update: 19 January 2022
2. **Ishan Garg, Rahul Shekhar (2021)**, COVID-19 Vaccine in Pregnant and Lactating Women: A Review of Existing Evidence and Practice Guidelines, *Infect. Dis. Rep.* 2021, 13
3. <https://dantri.com.vn/suc-khoe/anti-vac-xin-dang-pha-hoai-thanh-qua-tiem-chung-20190312172803384.htm>
4. **Nurul Azmawati Mohamed, al (2021)**, Knowledge, acceptance and perception on COVID-19 vaccine among Malaysians: A web-based survey, *PLOS ONE* | <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0256110> August 13, 2021
5. **Julia W. Haas, PhD, al (2022)**, Frequency of Adverse Events in the Placebo Arms of COVID-19 Vaccine Trials: A Systematic Review and Meta-analysis, *JAMA Netw Open.* 2022;5(1):e2143955 doi:10.1001/jamanetworkopen.2021.43955
6. **Alexis L, al (2021)**, Analysis of COVID-19 Vaccine Type and Adverse Effects Following Vaccination, *JAMA Netw Open.* 2021;4(12):e2140364. doi:10.1001/jamanetworkopen.2021.40364

KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ CẤP CỨU CHẢY MÁU CÁC TẠNG BẰNG NÚT ĐỘNG MẠCH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THANH HÓA

Lê Văn Cường*, Dương Quang Hiệp**

TÓM TẮT

Mục đích: Đánh giá kết quả điều trị cấp cứu chảy máu các tạng bằng kỹ thuật nút động mạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. **Đối tượng:** 43 bệnh nhân được nút động mạch điều trị cấp cứu chảy máu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2020. **Kết quả:** Tuổi trung bình $46,6 \pm 19,9$. Bệnh nhân lớn tuổi nhất là 90 tuổi, nhỏ nhất là 6 tuổi. 28 bệnh nhân chảy máu do chấn thương (65,1%). 15 bệnh nhân do các nguyên nhân khác (34,9%). Tổn thương mạch máu phần lớn là giả phình (90,7%). Đa phần sau can thiệp các bệnh nhân tiến triển tốt (81,4%), tử vong 2 bệnh nhân (4,6%). **Kết luận:** Nút mạch cầm máu điều trị cấp cứu chảy máu các tạng là phương pháp an toàn, ít xâm lấn, hiệu quả với tỷ lệ thành công cao.

Từ khóa: cấp cứu chảy máu, chấn thương, nút mạch cầm máu.

*Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá

**Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá

Chịu trách nhiệm chính: Dương Quang Hiệp

Email: Duongquanghieptm@gmail.com

Ngày nhận bài: 22.11.2021

Ngày phản biện khoa học: 11.01.2022

Ngày duyệt bài: 18.01.2022

SUMMARY

RESULTS OF EMERGENCY TREATMENT OF BLEEDING ORGANS BY ANGIOEMBOLIZATION AT THANH HOA PROVINCE GENERAL HOSPITAL

Purpose: Evaluate the results of emergency treatment of bleeding organs by Angioembolization at Thanh Hoa General Hospital. **Subject:** 43 patients receiving emergency treatment for bleeding at Thanh Hoa General Hospital from October 2019 to October 2020. **Results:** Average age 46.6 ± 19.9 . The oldest patient is 90 years old; the youngest is 6 years old. 28 patients are bleeding due to trauma (65.1%). 15 patients are because of other causes (34.9%). The most common injury to the blood vessels is pseudoaneurysm (90.7%). After intervention, most patients recovered well (81.4%) and 2 patients died (4.6%). **Conclusion:** Angioembolization for bleeding organs is a safe, less invasive, effective method with a high success rate.

Keywords: bleeding emergency, trauma, angioembolization for bleeding.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốc mất máu là tình trạng sinh ra do giảm thể tích máu nhanh chóng và đáng kể, có thể dẫn